

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 04/2020/HSST.
Ngày: 26 - 10 - 2020.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thành + Ông Lò Văn Dưỡng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tòng Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Kim – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Lò Văn D; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1982 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản K, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; Con ông: Lò Văn T, sinh năm: 1957 và bà Lò Thị K, sinh năm: 1959; bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm: 1983 và có 02 con (Lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2008 bị UBND huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Trong vụ án này bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 28/7/2020, tại khu vực bản Khá, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La phối hợp với Đoàn Biên phòng Mường Lạn trong quá trình làm nhiệm vụ đã phát hiện bắt quả tang đối tượng Lò Văn D (Sinh năm: 1982, trú tại: Bản K, xã M L, huyện Sốp Cộp) về hành vi cất dấu trái phép chất ma túy. Vật chứng của đối tượng gồm:

- Thu giữ trong lòng bàn tay phải của Lò Văn D 01 gói ni lon màu hồng, bên trong có 05 viên nén hình trụ tròn màu hồng (Nghị là ma túy tổng hợp).

Vào hồi 15 giờ 30 ngày 30/7/2020, tại cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã tiến hành cân tịnh số vật chứng là 05 viên nén hình trụ tròn

màu hồng thu giữ của đối tượng Lò Văn D có khối lượng 0,47 gam (Không phải bốn mươi bảy gam). Lấy 02 viên có khối lượng 0,18 gam ký hiệu D làm mẫu vật gửi giám định. Số còn lại 03 viên có khối lượng 0,29 gam đánh ký hiệu D1 lưu kho vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 1261 ngày 03/8/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu D là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,18 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,47 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, bị can Lò Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 28/7/2020, Lò Văn D đi bộ từ nhà tại bản K, xã M L, huyện Sốp Cộp đến khu vực Cùm Co Hạ, thuộc bản Khá, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi tới nơi thì D gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết 05 viên ma túy tổng hợp được gói trong mảnh ni lon màu hồng với giá 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy thì D cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ về nhà. Trên đường về thì D có rẽ vào nhà cô ruột là Lò Thị D ở bản Khá, thấy không có ai ở nhà nên D định lấy số ma túy vừa mua được ra sử dụng. Tuy nhiên khi D chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La cùng các chiến sĩ Đồn Biên phòng Mường Lạn phát hiện bắt quả tang về hành vi cất dấu 05 viên ma túy được gói bằng mảnh ni lon màu hồng như đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 78/CT - VKS ngày 21/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Lò Văn D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn D, với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo mức án từ 20 đến 26 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 03 viên ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine (Số còn lại sau khi trích rút 02 viên gửi giám định).

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến: Thừa nhận ngày 28/7/2020 đã bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 05 viên ma túy, khối lượng 0,47 gam, loại

Methamphetamine , với mục đích là để sử dụng cho bản thân. Nay bị cáo đã biết tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 28/7/2020, bị cáo Lò Văn D (*Có căn cước lý lịch như trên*) đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (0,47 gam Methamphetamine) với mục đích để sử dụng cho bản thân (Thỏa mãn cơn nghiện). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ là ma túy; kết luận giám định về ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn D đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi tội phạm bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền thống nhất quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân trước hết là xâm hại đến chính sức khỏe, tài sản của bị cáo; sau là hành vi tiếp tay cho loại tội phạm khác như mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy trong xã hội gia tăng; là nguyên nhân làm phát sinh, lây lan tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy đang có chiều hướng ngày càng phức tạp trong xã hội hiện nay. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ mức trừng trị răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành người công dân có ý thức chấp hành pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Tình tiết nhân thân: Bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa vào Trung tâm giáo dục - Lao động tỉnh Sơn La cai nghiện ma túy thời hạn 12 tháng. Mặc dù tính đến thời điểm phạm tội trong vụ án này đã được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính (Khoản 2 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính), tuy nhiên cũng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu để xem xét quyết định hình phạt, theo quy định tại Điều 50 Bộ luật hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội, nên được xem xét, áp dụng là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào động cơ mục đích phạm tội của bị cáo không nhằm thu lợi về vật chất. Do vậy Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng.

[9] Xử lý vật chứng:

- Đối với 03 viên ma túy, khối lượng 0,29 gam (Số còn lại sau khi trích rút 02 viên khối lượng 0,18 gam gửi giám định) là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và là vật nhà nước cấm lưu hành. Do vậy cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự để tuyên tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với nguồn gốc ma túy bị bắt giữ, theo bị cáo khai do mua của 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại khu vực bản Khá, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp ngày 28/7/2020. Quá trình điều tra do bị cáo không cung cấp được tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng cụ thể của đối tượng. Nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

[11] Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[12] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn D 20 (Hai Mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 28/7/2020 (Ngày bắt giữ bị cáo).

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tiếp tục tạm giam bị cáo Lò Văn D trong hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo biện pháp thi hành án phạt tù.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã được niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong, một mặt phong bì ghi: " *Vật chứng vụ: Lò Văn D - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 28/7/2020 tại: Bản Khá, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; Bên trong có chứa 01 vỏ phong bì niêm phong cũ và 01 mảnh ni lon màu hồng cũ cùng gói vật chứng lưu kho ký hiệu D1 có khối lượng 0,29 gam*". Mặt còn lại của phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La phát hành số seri: 011151 vào mép dán của phong bì, trên mép dán giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, chữ ký, họ tên của người bị bắt Lò Văn D và hai hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp. (*Theo kết luận giám định số: 1261 ngày 03/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thì gói vật chứng lưu kho ký hiệu D1 có khối lượng 0,29 gam là ma túy, loại Methamphetamine*).

3. Án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Kỳ Việt